TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 12/2025/HS-PT Ngày 18-02-2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Sơn và ông Vũ Văn Mạnh

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thu Mai - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà***: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 176/2024/TLPT - HS ngày 16 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Đặng Văn Q và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Đặng Văn Q, Trần Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2024/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đặng Văn Q, sinh ngày 10/8/1972, tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn K (đã chết) và bà Chu Thị S (đã chết); có vợ là Bùi Thị H và 02 con (con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2000); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/5/2024 đến ngày 24/5/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại (có mặt).

2. Trần Văn H, sinh ngày 13/9/1982, tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trọng T và bà Đặng Thị V; có vợ là Vũ Thị L và 02 con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2005); tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Bản án số 05/2020/HSST ngày 17/02/2020, TAND huyện Tam Dương xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tù về tội "Đánh bạc". Đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/5/2024 đến ngày 24/5/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn Q: Ông Lê Văn D – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trần Văn T không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 14/5/2024 đến ngày 15/05/2024, Đặng Văn Q đã 02 lần đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, đề qua tin nhắn zalo, cụ thể vào ngày 14/5/2024 Q đánh bạc với Trần Văn T và ngày 15/5/2024 Q đánh bạc với Trần Văn H. Cụ thể:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 14/05/2024 Trần Văn T sử dụng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu xanh dương bên trong lắp sim thuê bao số 0976.195.275 đăng nhập vào tài khoản zalo của T có tên "Trần Văn T" nhắn tin với tài khoản zalo đăng ký từ số điện thoại 0337466066 có tên là "Quy Hien" của Đặng Văn Q nhắn tin qua zalo mua các số lô, số đề của Q thì Q đồng ý. Q bán 01 điểm lô là 22.000 đồng còn số đề Q chiết khấu 20% trên tổng số tiền đã mua. T mua các số: Đề 03 bằng 100.000 đồng; đề 30, 35, 53, 08, 58 mỗi số 50.000 đồng, tổng tiền là 250.000 đồng; đề 32, 18 mỗi số 30.000 đồng, tổng tiền là 60.000 đồng; đề 23, 81, 82, 28, 68, 86 mỗi số 10.000 đồng, tổng tiền là 60.000 đồng; số đề 35, 53 mỗi số 100.000 đồng, tổng tiền là 200.000 đồng; đề 03, 30 mỗi số 150.000 đồng, tổng tiền là 300.000 đồng; đề dây 03 gồm các số 03, 30, 08, **80,** 35, 53, 58, 85 mỗi số 60.000 đồng, tổng tiền là 480.000 đồng; sân 38 gồm các số 33, 88, 38, 83 mỗi số 50.000 đồng, tổng tiền là 200.000 đồng; sân 3 gồm các số đề 03, 13, 23, 33, 43, 53, 63, 73, 83, 93, 30, 31, 32, 34, 35, 36, 37, 38, 39 mỗi số 20.000 đồng, tổng tiền là 380.000 đồng, dây 8 gồm các số đề 08, 18, 28, 38, 48, 58, 68, 78, 88, 98, **80,** 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 89 mỗi số bằng 10.000 đồng, tổng tiền là 190.000 đồng; các số lô **03** bằng 20 điểm, nhân với giá 22.000đ/1 điểm lô bằng số tiền là 440.000 đồng; lô 41 bằng 10 điểm, bằng số tiền là 220.000 đồng. Lô xiên 41,03 bằng 50.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền T mua số lô, số đề là: 2.930.000 đồng (trong đó tiền đề là 2.220.000 đồng + 710.000 đồng tiền lô). Như thỏa thuận số tiền đề Q chiết khấu cho T 20% nên T chỉ trả cho Q số tiền là 2.486.000 đồng. Đến 18h30' cùng ngày, Q so sánh với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng thì T trúng số đề 80 = 70.000đ x 70.000đ = 4.900.000 đồng; trúng số lô 03 x 20 điểm = 1.600.000 đồng. Tổng số tiền mà T đã trúng số lô, số đề là 6.500.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền Q đánh bạc với T ngày 14/5/2024 là 2.930.000đ + 6.500.000đ = 9.430.000 đồng, hai bên đã thanh toán cho nhau xong.

Khoảng 17 giờ 59 phút, ngày 15/5/2024, Trần Văn Q sử dụng tài khoản zalo của mình nhắn tin với tài khoản zalo có tên là "Đạo Hải Thủy" đăng ký bằng số thuê bao 0565991595 của Trần Văn H hỏi mua số lô, số đề với H. H đồng ý, H bán 01 điểm lô là 22.000 đồng còn số đề H chiết khấu 27% trên tổng số tiền đã mua. Sau đó Q ghi các số lô, số đề ra tờ giấy A4 rồi chụp lại cáp mua các số lô, số đề gửi qua zalo cho H. Q mua các số đề: 47, 74 mỗi số 50.000 đồng = 100.000 đồng; số đề 39, 93 mỗi số 200.000 đồng = 400.000 đồng; số đề 34, 43 mỗi số

100.000 đồng = 200.000 đồng; số đề 36, 63 mỗi số 50.000 đồng = 100.000 đồng; số đề 09, 90 mỗi số 100.000 đồng = 200.000 đồng; số đề 04, 40 mỗi số 50.000 đồng = 100.000 đồng; số đề 57, 75, 47, 74, 12, 21, 24, 42, 25, 52 mỗi số 25.000 đồng = 250.000 đồng; số đề 01, 10, 15, 51 mỗi số 20.000 đồng = 80.000 đồng; số đề 31, 18, 19, 91, 64, 46, 23, 32 mỗi số 30.000 đồng = 240.000 đồng; số đề 59, 95 mỗi số 20.000 đồng = 40.000 đồng. Số đề 07, 70, 17, 71, 05, 50, 02, 20, 55 mỗi số 40.000 đồng = 360.000 đồng; số đề 04, 40, 07, 70, 74, 47 mỗi số 30.000 đồng = 180.000 đồng; số đề 59, 95, 79, 97 mỗi số 80.000 đồng = 320.000 đồng; số đề 57, 75, 77 mỗi số 50.000 đồng = 150.000 đồng; số đề 58, 85, 05, 50, 59, 95, 78, 87, 07, 70, 79, 97, 76, 67 mỗi số 20.000 đồng = 280.000 đồng; số đề 00, 01, 10, 03, 04, 05, 50, 06, 07, 70, 09, 12, 13, 31, 17, 71, 18, 81, 19, 20, 22, 23, 32, 24, 42, 25, 52, 33, 44, 35, 53, 36, 37, 73, 38, 83, 39, 41, 44, 45, 46, 64, 47, 74, 48, 84, 49, 94, 56, 57, 75, 61, 66, 67, 76, 69, 96, 77, 79, 82, 85, 86, 88, 89, 98, 92, 95, 99 mỗi số 30.000 đồng = 2.040.000 đồng; số đề 03, 30, 02, 07, 64, 46, 56, 65 mỗi số 15.000 đồng = 120.000 đồng; số đề 55, 68, 86, 11, 82, 28 mỗi số 100.000 đồng = 600.000 đồng; số đề tổng kép gồm: 00, 11, 22, 33, 44, 55, 66, 77, 88, 99, 05, 50, 16, 61, 27, 72, 38, 83, 49, 94 mỗi số 10.000 đồng = 200.000 đồng; số đề tổng 49 gồm: 04, 40, 13, 31, 22, 68, 86, 59, 95, 77, 09, 90, 18, 81, 27, 72, 36, 63, 45, 54 mỗi số 30.000 đồng = 600.000 đồng; số đề sân 49 gồm: 04, 40, 14, 41, 24, 42, 34, 43, 44, 45, 54, 64, 46, 74, 47, 48, 84, 49, 94, 09, 90, 19, 91, 29, 92, 39, 93, 59, 95, 69, 96, 79, 97, 89, 98, 99 mỗi số 10.000 đồng = 360.000 đồng; số đề sân 86 gồm 08, 80, 18, 81, 28, 82, 38, 83, 48, 84, 58, 85, 68, 86, 78, 87, 89, 98, 88, 06, 60, 16, 61, **26**, 62, 36, 63, 46, 64, 56, 65, 66, 67, 76, 69, 96 mỗi số 20.000 đồng = 720.000 đồng. Số đề sân 9 gồm: 09, 90, 19, 91, 29, 92, 39, 93, 49, 94, 59, 95, 69, 96, 79, 97, 89, 98, 99 mỗi số 50.000 đồng = 950.000 đồng; số đề dây 49 gồm: 49, 94, 99, 44 mỗi số 20.000 đồng = 80.000 đồng; dây đề 13 gồm: 13, 31, 18, 81, 63, 36, 68, 86 mỗi số 50.000 đồng = 400.000 đồng; số đề dây 14 gồm: 14, 41, 19, 91, 46, 64, 69, 96 mỗi số 50.000 đồng = 400.000 đồng; số đề dây 04 gồm: 04, 40, 09, 54 mỗi số 100.000 đồng = 800.000 đồng; số đề dây 23 gồm 23, 32, 90, 59, 95, 45 28, 82, 73, 37, 78, 87 mỗi số 20.000 đồng = 160.000 đồng; số đề 34 gồm: 34, 43, 48, 84, 39, 93, 98, 89, mỗi số 10.000 đồng = 80.000 đồng; số đề dây 02 gồm: 02, 20, 25, **52**, 57, 75, 07, 70 mỗi số 20.000 đồng = 160.000 đồng; số đề dây 03 gồm: 03, 30, 35, 53, 58, 85, 08, 80 mỗi số 20.000 đồng = 160.000 đồng; số đề dây 24 gồm 24, 42, 29, 92, 74, 47, 79, 97 mỗi số 20.000 đồng = 160.000 đồng; số đề dây 01 gồm: 01, 10, 15, 51, 06, 60, 56, 65 mỗi số 20.000 đồng = 160.000 đồng; số lô 15, 51, 47, 74, 56, 65, 08, 80 mỗi số 10 điểm = 1.760.000đ, số lô **52**, 24, mỗi số 20 điểm bằng 880.000 đồng; số lô 42, **25,** 39, 93 mỗi số 5 điểm bằng 440.000 đồng; số lô xiên 24, 52 = 50.000 đồng. Tổng số tiền Q mua số lô, đề của H là: 15.580.000 đồng (trong đó tiền mua số đề 12.450.000 đồng, Q được H chiết khấu 27% thì còn 9.088.500 đồng, tiền mua số lô là 3.130.000đ), Q phải trả cho H 12.218.500 đồng. Đến 18h30’ cùng ngày, Q so sánh với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày Q trúng 20.000đ số đề 26 = 20.000 đồng x 70.000 đồng = 1.400.000 đồng, trúng 40 điểm lô (02 lần) số lô 52 = 40 điểm x 80.000 đồng = 3.200.000 đồng; trúng 05 điểm lô số lô 25 = 05 điểm x 80.000 = 400.000 đồng, tổng số tiền trúng

là 5.000.000 đồng. Tổng số tiền Q đánh bạc với H ngày 15/5/2024 là 20.580.000 đồng, hai bên đã thanh toán cho nhau xong.

Quá trình điều tra xác định, các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức ghi bán số lô, số đề với tỷ lệ được thua như sau: Mỗi 01 điểm lô Đặng Văn Q bán cho Trần Văn T là 22.000 đồng, nếu trúng thì được 80.000 đồng; đề bán 1.000đ/01 số đề nếu trúng thì được 70.000 đồng, mua 1.000 đồng số đề ba càng, nếu trúng thì được 400.000 đồng. Xiên 1.000 đồng nếu trúng thì được 10.000 đồng. Khi mua bán các số đề sẽ được chiết khấu 20%. Trần Văn H bán số lô cho Q 22.000đ/ 01 điểm lô, khi bán số đề cho Q thì H chiết khấu cho Q là 27%. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày xong thì các bị cáo so sánh số lô, số đề để tính thắng thua. Nếu T mua số đề loại 02 số mà trùng với 02 số cuối của giải Đặc biệt thì T thắng và Q trả cho T, H phải trả cho Q số tiền gấp 70 lần số tiền đã mua số đề. Nếu T mua của Q và Q mua của H số lô loại 02 số mà trùng với 02 số cuối của bất kì giải thưởng nào thì T thắng và được Q trả tiền cho T và nếu Q thắng thì được H trả tiền cho Q, trả tiền theo tỉ lệ 80.000 đồng cho một điểm lô. Trường hợp có nhiều giải thưởng có hai chữ số cuối cùng trùng với số lô (lô xiên 2) T, Q mua thì người bán phải nhân số tiền phải trả cho T, Q trúng lô tương ứng với bấy nhiêu lần trùng nhưng không vượt quá ba lần gọi là "kép ba". Ngược lại, với tất cả các trường hợp trên thì T, Q thua và Q được hưởng số tiền T đã mua số lô, đề của Q và H được hưởng số tiền Q đã mua số lô, đề của H trước đó. Số lô, số đề T mua của Q và Q mua của H là qua Zalo, ngoài lần Q bán số lô, số đề cho T và H bán số lô, đề cho Q thì Q, H không bán số lô, số đề cho ai khác và cũng không chuyển bảng lô cho ai.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lập Thạch đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn T và Trần Văn H nhưng không thu giữ được tài liệu đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lập Thạch đã thu giữ: Đặng Văn Q 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu đen số Imei1: 862892052255178, số Imei2: 862892052255160; Trần Văn T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, số Imei1: 869197036617359, số Imei2: 869197036617342; của Trần Văn H 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung galaxy A22, số Imei1: 353748822706104, số Imei2: 354097532706106 đều đã cũ, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 2180 ngày 30/7/2024, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh kết luận đối với mẫu vật gửi giám định là 01 chiếc điện thoại di động của Trần Văn T: Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn ứng dụng zalo theo yêu cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 2181 ngày 30/7/2024, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh kết luận đối với mẫu vật gửi giám định là 01 chiếc điện thoại di động của Đặng Văn Q: Chụp được 02 (hai) ảnh màn hình thể hiện nội dung tin nhắn, hình ảnh ứng dụng Zalo giữa tài khoản đang đăng nhập trên ứng dụng với tài khoản lưu tên là "T" trong ngày 14/5/2024, không tìm thấy tin nhắn với tài

khoản "ĐẠO HẢI THỦY". Toàn bộ ảnh được in tHnh văn bản bản phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 2182 ngày 30/7/2024, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh kết luận đối với mẫu vật gửi giám định là 01 chiếc điện thoại di động của Trần Văn H: trích xuất được 02 (hai) ứng dụng Zalo giữa tài khoản đang đăng nhập trên ứng dụng với tài khoản lưu tên là "Q" trong ngày 15/5/2024, toàn bộ dữ liệu được in thành văn bản phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2024/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Q, Trần Văn H phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Văn Q 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/05/2024 đến ngày 24/05/2024.

- Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/05/2024 đến ngày 24/05/2024. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Trần Văn T, xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 12/11/2024, bị cáo Đặng Văn Q, Trần Văn H có đơn kháng cáo đều với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các bị cáo Đặng Văn Q, Trần Văn H công nhận Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng tội danh, các bị cáo không bị oan. Các bị cáo đều giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi nghe tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá hành vi phạm tội và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đã phát biểu và có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Trần Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 84/2024/HS-ST ngày 12/11/2024 về phần hình phạt đối với bị cáo H. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đặng Văn Q, sửa bản án sơ thẩm, theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo Q được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn Q trình bày bản bào chữa: Khẳng định cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Đặng Văn Q về tội "Đánh bạc" là đúng người,

đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt mong Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người khuyết tật nặng; bố đẻ bị cáo được Nhà nước được tặng Huy chương kháng chiến. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Q, cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Đặng Văn Q, Trần Văn H không có ý kiến gì, không bào chữa gì khác, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Văn Q, Trần Văn H làm trong hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận xem xét, giải quyết.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Đặng Văn Q, Trần Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 14/5/2024 và ngày 15/05/2024, tại thôn Bì La, xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch Đặng Văn Q đã 02 lần đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, đề qua tin nhắn zalo với Trần Văn T và Trần Văn H, cụ thể:

Ngày 14/05/2024, Trần Văn T nhắn tin qua zalo mua các số lô, số đề của Đặng Văn Q với tổng số tiền 2.930.000 đồng. Sau khi so sánh với kết quả xổ số miền bắc mở thưởng cùng ngày, T trúng số lô, số đề 6.500.000 đồng, tổng số tiền Q và T đánh bạc ngày 14/5/2024 là 9.430.000 đồng.

Ngày 15/05/2024, Đặng Văn Q nhắn tin qua Zalo mua các số lô, đề theo bảng kê của Trần Văn H với tổng số tiền 15.580.000 đồng. Sau khi so sánh với kết quả xổ số miền bắc mở thưởng cùng ngày thì Q trúng số lô, số đề 5.000.000 đồng. Tổng số tiền Q và H đánh bạc ngày 15/5/2024 là 20.580.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Q đánh bạc hai ngày là 30.010.000 đồng, trong đó: Q đánh bạc với T ngày 14/5/2024 là 9.340.000 đồng, ngày 15/5/2024 đánh với H là 20.580.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đặng Văn Q, Trần Văn H về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Đặng Văn Q, Trần Văn H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1]. Đối với bị cáo Trần Văn H: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không bị áp dụng. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, đó là ngày 17/02/2020, Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng về tội: "Đánh bạc". Mặc dù lần xử phạt này bị cáo đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội cùng loại với lỗi cố ý, nên cần xử phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 09 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có trình bày là đã nộp số tiền truy thu theo quyết định của bản án sơ thẩm nhưng bị cáo không có tài liệu gì để chứng minh nên không được chấp nhận, ngoài ra bị cáo không xuất trình được tài liệu, chứng cứ mới nào để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét. Vì vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4.2]. Đối với bị cáo Đặng Văn Q: Là người giữ vai trò chính, chủ động trong việc đánh bạc (nhận bán số lô, đề cho T và chủ động mua số đề, số lô của H); số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là lớn nhất và tham gia đánh bạc 2 lần trở lên nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội hai lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 10 tháng tù là có căn cứ, do vậy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không có căn cứ, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người khuyết tật nặng; bố đẻ bị cáo được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình cho Tòa án biên lai nộp tiền truy thu sung quỹ Nhà nước theo bản án sơ thẩm, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bị cáo là người khuyết tật nặng sẽ rất khó khăn trong việc chấp hình phạt tù nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn H, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo

Đặng Văn Q, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp, được chấp nhận.

[6]. Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn H, giữ nguyên mức hình phạt; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đặng Văn Q, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

[7]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Trần Văn H không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo của bị cáo Đặng Văn Q được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đặng Văn Q, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2024/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch về phần hình phạt đối với bị cáo Đặng Văn Q.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2024/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Văn H.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Văn Q, Trần Văn H phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Văn Q 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Đặng Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách của án treo, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/05/2024 đến ngày 24/05/2024.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và

lệ phí Tòa án bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Đặng Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Lập Thạch;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lập Thạch;
- Cơ quan THAHS - Công an huyện Lập Thạch;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS - Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa